

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Địa chỉ : Số 86, đường 3/2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283
Website : <http://vipuco.vn> hoặc <http://vipuco.com>
Mã chứng khoán : VLP



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Nhiệm kỳ II (2021-2026)**



THÁNG 6/2021

Số: 02 /TB-HĐQT-CTCC

Vinh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Và nhiệm kỳ II (2021-2026)**

Kính gửi: Cổ đông công ty cổ phần công trình công cộng Vinh Long

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long. Trân trọng thông báo mời họp đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, và nhiệm kỳ II (2021-2026) như sau:

- 1. Thời gian:** 7 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2021 (thứ ba)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long. Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.
- 3. Nội dung Đại hội:** (Xem chi tiết nội dung chương trình kèm theo)
- 4. Tài liệu Đại hội:** Được đăng tải trên website của Công ty: <http://vipuco.vn>

5. Xác nhận tham dự Đại hội: Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty. (theo mẫu gửi kèm) gửi về văn phòng Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long trước 16 giờ 00 phút, ngày 28/6/2021 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long.

Điện thoại: (02703).822.729 hoặc 098.559.5598 (Đ/c Đặng Thị Ngọc Chân)

Fax: 02703.831.283. Hoặc Email: ngocchanvl@gmail.com

Cổ đông tham dự Đại hội có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội vào lúc 7 giờ 00 phút và xin vui lòng mang theo Giấy mời họp; CMND hoặc hộ chiếu (bản gốc). Đối với trường hợp người được ủy quyền đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc)

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thành Thía

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026
Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Thời gian: 07 giờ, 00 phút, Ngày 29/6/2021
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Người thực hiện
I	Phần nghi thức:	
1	Đón tiếp đại biểu và khách mời	
2	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	Phát tài liệu	Ban tổ chức
4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
6	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký Đại hội	Ban tổ chức
7	Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa ĐH
8	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
9	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
II	Phần nội dung: Các báo cáo/ tờ trình thông qua Đại hội	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2021-2026)	Đoàn chủ tịch
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, định hướng giai đoạn 2021-2026	Trưởng Ban KS
3	Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	Đoàn chủ tịch
4	Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020	Đoàn chủ tịch
5	Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	Đoàn chủ tịch
6	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021	Đoàn chủ tịch
7	Thông qua Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty năm 2021	Đoàn chủ tịch
8	Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ công ty	Đoàn chủ tịch
9	Thông qua Tờ trình Điều lệ sửa đổi lần 3	Đoàn chủ tịch
10	Thông qua Tờ trình Quy chế nội bộ về Quản trị sửa đổi	Đoàn chủ tịch

11	Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của HĐQT	Đoàn chủ tịch
12	Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Đoàn chủ tịch
13	Đại hội thảo luận và góp ý	Đoàn chủ tịch
14	Cổ đông tham dự biểu quyết	Đoàn chủ tịch
	Phản bầu cử	
15	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ I (2016-2021) do kết thúc nhiệm kỳ	Đoàn chủ tịch
16	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS	Đoàn chủ tịch
17	Thông qua Tờ trình số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)	Đoàn chủ tịch
18	Thông qua Tờ trình nhân sự đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS đủ tiêu chuẩn	Đoàn chủ tịch
19	Trích ngang lý lịch các ứng viên	Đoàn chủ tịch
20	Giới thiệu và thông qua Ban bầu cử kiểm phiếu	Đoàn chủ tịch
21	Hướng dẫn bầu cử	Ban kiểm phiếu
22	Tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)	
	Nghỉ giải lao	
23	Đại hội nghỉ giải lao	
24	Ban bầu cử kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
	III Kết quả bầu cử và biểu quyết các tờ trình	
25	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình	Ban kiểm phiếu
26	Công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
27	HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và đề cử bổ nhiệm Giám đốc	
28	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 ra mắt nhận nhiệm vụ	
	IV Tổng kết, Bế mạc	
29	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
30	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
31	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Mã số cổ đông:.....

Căn cứ vào Giấy mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức vào ngày 29/6/2021; xin trả lời về việc tham dự Đại hội như sau:

(đánh dấu X vào ô vuông)

☐ **Trực tiếp tham dự**

☐ **Ủy quyền cho lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long:**

☐ Ông Ngô Thành Thía

Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Nguyễn Văn Thuần

Giám đốc

☐ **Ủy quyền cho người khác tham dự:**

Tên người được ủy quyền:.....

Mã số cổ đông (nếu có):.....

Số CMND:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Người được ủy quyền được tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức ngày 29/6/2021 và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

Lưu ý: Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) cần mang theo giấy này và CMND (hoặc hộ chiếu) để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

Vĩnh Long, ngày tháng 6 năm 2021

BÊN ỦY QUYỀN (CỔ ĐÔNG)

(ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ công ty được sửa đổi bổ sung lần thứ 1 ngày 28/6/2017;

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2021 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCD lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **04/6/2021** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong HĐQT làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa

thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký đại hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCD và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu bầu cử”** thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

- Một (01) **“Phiếu bầu cử”** thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

b. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

c. Thẻ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng

cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

*Hình thức biểu quyết: Có 02 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu.

-Giơ thẻ: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

-Bỏ phiếu:

+ Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu cử)

*Cách thức biểu quyết:

-Giơ thẻ: Theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

-Bỏ phiếu: Cổ đông biểu quyết bằng lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu cử)

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất

65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V.THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp DHCD.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- CB thông tin;
- HDQT;
- BDH;
- BKS;
- Lưu VT; Thư ký cty.



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị
năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021)
định hướng hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ II (2021-2026)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ công ty được sửa đổi bổ sung lần thứ 1 ngày 28/6/2017;
Căn cứ vào Nghị quyết số: 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021), định hướng hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ II (2021-2026), như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên Viết tắt : VIPUCO
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần : 3.536.222 cổ phần, trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2020 là:
 - + Số cổ phần cổ đông nhà nước chiếm 81,24%, tương ứng với 2.872.822 cổ phần.
 - + Số cổ phần cổ đông là cá nhân chiếm 18,76%, tương ứng với 663.400 cổ phần.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021):

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

a. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:

Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức ngày 06/9/2016, bầu Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên gồm các Ông/Bà: Ông Đào Thanh Liêm, Ông Ngô Thành Thía, Ông Nguyễn Văn Thuận, Bà Lê Thị Thanh Nhân, Bà Nguyễn Thị Quý. Hội đồng Quản trị đã bầu chức danh Chủ tịch HĐQT là Ông Đào Thanh Liêm; Bổ nhiệm Ông Ngô Thành Thía giữ chức Giám đốc.

Ngày 19/11/2020 Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với Ông Đào Thanh Liêm do nghỉ hưu theo chế độ. Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT bầu ông Ngô Thành Thía giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức Giám đốc.

b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần năm 2020:

- Ông Ngô Thành Thía, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT công ty, tổng số cổ phần sở hữu là 2.895.022 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 81,86%; trong đó cá nhân sở hữu: 22.200 cổ phần, cổ phần đại diện UBND tỉnh là: 2.872.822 cổ phần.

- Ông Nguyễn Văn Thuận, chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,06%.

- Bà Lê Thị Thanh Nhân, chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 21.500 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,6%.

- Bà Nguyễn Thị Quý, chức vụ: Thành viên HĐQT. Trưởng Ban kiểm tra công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,28%.

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021):

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT;

- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

- Hội đồng Quản trị trong năm đã tổ chức 18 cuộc họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Thanh Liêm	2	100%	Nghỉ hưu
2	Ông Ngô Thành Thía	18	100%	

3	Ông Nguyễn Văn Thuận	18	100%	
4	Bà Lê Thị Thanh Nhân	18	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Quí	18	100%	

- Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức.

đ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	14/4/2020	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh định hướng 5 năm, từ 2020 đến 2024	5/5
02	02-NQ/HĐQT	29/5/2020	Nghị quyết về việc thống nhất các nội dung trình ĐHĐCĐTN năm 2020. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2020	5/5
03	03-NQ/HĐQT	23/6/2020	Nghị quyết về việc thành lập Ban Kiểm tra trực thuộc Công ty	5/5
04	04-NQ/HĐQT	05/8/2020	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền	5/5
05	05-NQ/HĐQT	19/11/2020	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT	4/4
06	06-NQ/HĐQT	19/11/2020	Nghị quyết về việc thống nhất bầu ông Ngô Thành Thía giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2016-2021	4/4
07	07-NQ/HĐQT	19/11/2020	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2016-2021	4/4
08	08-NQ/HĐQT	19/11/2020	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty và bổ nhiệm chức danh Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2016-2021	4/4
09	09-NQ/HĐQT	9/11/2020	Nghị quyết về việc mua xe ép rác chuyên dùng	4/4
10	10-NQ/HĐQT	01/12/2020	Nghị quyết về việc thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	4/4

11	11-NQ/HĐQT	30/11/2020	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021	4/4
12	12-NQ/HĐQT	14/12/2020	Nghị quyết về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2020	4/4
13	13-NQ/HĐQT	21/12/2020	Nghị quyết về việc thống nhất mua xe cầu chuyên dùng 3,5 tấn	4/4

2. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty trong năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021):

a. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị luôn giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó HĐQT kịp thời giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty

Ban Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, các văn bản của UBND tỉnh và sở ngành; thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2016-2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản	52.931	50.898	56.534	61.808	68.430
Tổng nguồn vốn	52.931	50.898	56.534	61.808	68.430
Tổng doanh thu	56.525	68.383	66.890	76.742	80.247
Lợi nhuận trước thuế	9.983	9.078	9.927	11.151	12.272
Các khoản nộp ngân sách	6.395	5.482	6.270	5.281	5.488
Lợi nhuận sau thuế	7.870	7.374	9.076	10.011	10.781

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ bình quân tăng 9.5% so với năm trước, tương ứng với doanh thu tăng bình quân hàng năm 6.000 triệu đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế bình quân tăng 6% so với năm trước, tương ứng với lợi nhuận bình quân hàng năm tăng 572 triệu đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bình quân hàng năm là 13%.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân hàng năm là 15%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân hàng năm là 20%

+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát bình quân (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 4 lần.

+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành bình quân hàng năm (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 3,5 lần.

+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh bình quân hàng năm là 3,5 lần (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ): 1,05

- Tình hình kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với năm trước; các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao và được bảo toàn vốn. Công ty luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và hoạt động có hiệu quả.

+ Tính hiệu lực: Xét về cơ bản công ty đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

b. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư tại công ty năm 2020 và giai đoạn 2016-2021:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

- Dự án Phủ đỉnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 1 : 18,446 tỷ đồng.

- Dự án Xây mới bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2 : 20 tỷ đồng.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 3 : 49,978 tỷ đồng.

- Xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Hòa Phú : 10,3 tỷ đồng.

- Dịch vụ xử lý rác : 8,337 tỷ đồng.

- Mua sắm trang thiết bị chuyên dùng : 4,450 tỷ đồng.

c. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương,

thường và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Báo cáo chi phí tiền lương của người quản lý công ty và Thủ lao Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký công ty năm 2020:

a. Quỹ tiền lương của người quản lý công ty gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát: 6,7 người, với tổng số tiền là: 2,599 tỷ đồng (Hai tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu đồng).

⇒ Tiền lương bình quân: 32,091 triệu đồng/người/tháng.

b. Quỹ thù lao Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 02 người, tổng số tiền: 72 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/ người/tháng.

c. Quỹ thù lao của Thư ký: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/tháng.

4. Việc công bố thông tin:

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

1. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2021-2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng doanh thu	75.000	76.000	76.500	77.000	78.000
Lợi nhuận trước thuế	7.500	8.000	8.300	8.500	9.000
Các khoản nộp ngân sách	6.000	6.000	6.000	6.100	6.100
Lợi nhuận sau thuế	6.300	6.800	7.100	7.250	7.750
Cổ tức	7%	7%	7%	7%	7%

2. Định hướng hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026:

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức năng của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật;

- Giám sát Giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2026 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;

- Giám sát Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026;

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động công ty;

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty;

- Chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn các huyện trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận và phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 như đã nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu V; Thư ký..

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Thía

Số : 02/BC-BKS

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021, ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2026
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi:

- ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, định hướng giai đoạn năm 2021-2026 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2020:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cấp nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham hợp tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mọi số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát:

1. Chi phí hoạt động: trong năm các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 02 người: 72 triệu đồng. Đối với Trưởng ban kiểm soát không nhận thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Cụ thể như sau:

- Trong quý 1/2020: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là họp bàn bạc về thanh lý hợp đồng xử lý rác giữa công ty với Nhà máy xử lý rác Phương Thảo.

- Trong quý 2/2020: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là họp bàn bạc về đề nghị HĐQT kiến nghị UBND tỉnh sớm ban hành bộ đơn giá chuyên ngành đô thị tỉnh Vĩnh Long

- Trong quý 3/2020: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là họp bàn bạc về việc thực hiện hợp đồng xử lý nước rỉ rác đối với Công ty TNHH MTV ĐTXD và KTMT Trí Lâm.

- Trong quý 4/2020: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là họp bàn bạc về việc tình hình thực hiện đơn giá thu gom vận chuyển rác thải năm 2020.

* Các kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát (xem phần VIII)

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty:

1. Về giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động:

- Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2020, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng các quy chế trả lương, thưởng của công ty.

- Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Về giám sát báo cáo tài chính năm 2020:

*** Cơ sở giám sát:**

- Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
- Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

*** Tiêu chí đã thực hiện:**

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2020 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) do Bộ Tài chính ban hành.

- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.

- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).

- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

*** Kết quả giám sát báo cáo tài chính công ty:**

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020 như sau:

- Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2020 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.
 + Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

+ Rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu.

- Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2020:

*** Một số chỉ tiêu chính về tài sản và nguồn vốn:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	68.430
a	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	58.892
b	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	9.538
2	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	68.430
a	Nợ phải trả	Triệu đồng	15.783
b	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	52.647

- Nguồn: BCTC năm 2020 đã kiểm toán.

3. Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

Ban điều hành công ty thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. cụ thể:

- Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362	35.362	100
2	Tổng doanh thu	70.000	80.217	115
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000	12.273	123
4	Lợi nhuận sau thuế	8.800	10.781	123
5	Cổ tức (%) dự kiến	7%	8%	114

*** Ghi chú:**

- Nguồn: BCTC năm 2020 đã kiểm toán.

- Cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước tăng 3,74% (79.173 triệu đồng/76.322 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước tăng 10,06% (12.273 triệu đồng/11.151 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu là 13,4% (10.781 triệu đồng/80.217 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản là 15,8% (10.781 triệu đồng/68.430 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 20,5% (10.781 triệu đồng/52.647 triệu đồng).

+ Khả năng thanh toán:

▪ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 4,34 lần (68.430 triệu đồng/15.782 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 3,73 lần (58.891 triệu đồng/15.782 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 3,79 lần (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn là (59.891 triệu đồng – 15.079 triệu đồng)/15.782 triệu đồng).

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (52.647 triệu đồng/48.908 triệu đồng): 1,08

- Tình hình tài chính, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với năm trước; các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao và được bảo toàn vốn. Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 và hoạt động có hiệu quả.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản công ty đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện các công trình xây dựng cơ bản:

+ Thi công bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 3: Năm 2020, tiếp tục triển khai xây dựng bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 3 tại bãi rác Hòa Phú, Long Hồ và hoàn thành đưa vào sử dụng với giá trị quyết toán: 48,978 tỷ đồng, bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc quản lý dự án được thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo đúng quy định trong lĩnh vực xây dựng cơ bản do công ty làm chủ đầu tư.

+ Đã tổ chức nghiệm thu và quyết toán công trình vận hành tốt hệ thống vận hành xử lý nước rỉ rác với giá trị: 10,3 tỷ đồng, hàng tháng có các đơn vị, cơ quan chuyên môn của nhà nước giám sát chặt chẽ.

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có giao dịch.

VI. Báo cáo kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc của công ty trong năm 2020. Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2020 theo đúng với kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Thụ ký theo đúng định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng văn bản vi phạm pháp luật (Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:

+ Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty không để tồn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện xong quy trình thoái vốn vào tháng 11 năm 2020 theo chủ trương của UBND tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước tại công ty.

VII. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

VIII. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2020 và giai đoạn nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021

b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và giai đoạn 2016-2021 của công ty.

c. Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng phương án lương năm 2020 và giai đoạn 2016-2021 của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện các thủ tục, quy trình các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư trong năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021.

e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thanh toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị năm 2020 và giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm tài chính 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

h. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trong năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

i. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Lương Minh Triết – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty trong năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021.

b. Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 của công ty theo quy định của pháp luật.

c. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

d. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

b. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

c. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Ban kiểm soát tự nhận xét là các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 cũng như nhiệm kỳ năm 2016-2021, theo đúng kế hoạch chương trình công tác năm 2020 và giai đoạn năm 2016-2021 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm giao.

IX. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty:

1. Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty sớm hoàn thiện các thủ tục cần thiết thực hiện thanh lý theo nội dung hợp đồng xử lý rác thải bằng công nghệ cao mà hai bên đã ký kết với Công ty cổ phần Phương Thảo. Trường hợp khó khăn vướng mắc kính đề nghị người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo cơ quan đại diện phần vốn nhà nước xin ý kiến theo quy định.

2. Công ty sớm xây dựng đề án tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức công ty, xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận trực thuộc công ty, quan tâm hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh của công ty (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xăng dầu, sửa chữa xe chuyên dùng...). Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động và tăng lợi nhuận của công ty.

3. Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc sớm báo cáo và kiến nghị các sở ngành chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá chuyên ngành đô thị tỉnh Vĩnh Long để công ty có cơ sở áp dụng xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

4. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện hợp đồng xử lý nước rỉ rác đối với Công ty TNHH MTV ĐTXD và KTMT Trí Lâm (đề nghị xem lại hình thức tiếp tục đặt hàng hay tổ chức đấu thầu theo quy định).

5. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện đơn giá thu gom vận chuyển rác thải năm 2020 (theo đúng quy định đơn giá thu gom vận chuyển rác ở cự ly 35km từ nội ô thành phố Vĩnh Long đến bãi rác Hòa Phú huyện Long Hồ và trở về, nhưng năm 2020 Phòng Quản lý đô thị chỉ ký hợp đồng đặt hàng với công ty đơn giá thu gom và vận chuyển rác thải ở cự ly 20km, như vậy chênh lệch cự ly 15km).

X. Kế hoạch, chương trình công tác năm 2021 và định hướng giai đoạn năm 2021-2026 của ban kiểm soát:

Kế hoạch chương trình công tác năm 2021 và định hướng giai đoạn năm 2021-2026, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, đầu tư của công ty.
2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Khuyến nghị Hội đồng quản trị về các biện pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh để mang lại lợi nhuận cho công ty và duy trì ổn định cổ tức cho cổ đông.
4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng giai đoạn năm 2021-2026 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính trình Hội đồng quản trị công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;BKS;
- BDH;
- Lưu KSV;TK công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Công Hiền

Số: 01 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 27

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vinh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vinh Long cấp, và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 07/7/2017.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 07/7/2017 là 35.362.220.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom với mã chứng khoán là VLP.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch (Bổ nhiệm từ ngày 19/11/2020)
	Ông Đào Thanh Liêm	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 19/11/2020)
	Bà Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Quý	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên
Ban kiểm soát	Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban
	Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên
	Ông Lương Minh Triết	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 19/11/2020)
	Ông Ngô Thành Thía	Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 19/11/2020)
	Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 19/11/2020)
	Bà Lê Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc,



Ngô Thành Thía

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số: 102/2021/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPVề Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long, được lập ngày 25/3/2021, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 07/3/2020 có ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.



Lưu Minh Tới**Phó Giám đốc phụ trách**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2017-137-1

*Giấy Ủy quyền số 06/2021/UQCN - CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Thay mặt và đại diện***CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT***TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

Nguyễn Khánh Minh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4484-2018-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		58.891.664.035	50.875.963.772
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	32.150.956.201	9.216.857.847
1. Tiền	111		17.150.956.201	9.216.857.847
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.656.572.277	40.668.412.067
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	24.897.640.479	39.280.325.960
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	969.153.950	794.853.150
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	789.777.848	593.232.957
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	15.079.759	195.062.999
1. Hàng tồn kho	141		15.079.759	195.062.999
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		69.055.798	795.630.859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	69.055.798	70.320.381
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	-	725.310.478
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		9.538.100.419	10.932.409.952
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		5.904.944.154	7.796.509.353
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	5.904.944.154	7.796.509.353
- Nguyên giá	222		27.421.117.734	27.373.712.227
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.516.173.580)	(19.577.202.874)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.045.909.090	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	1.045.909.090	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		2.587.247.175	3.135.900.599
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	2.587.247.175	3.135.900.599
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		68.429.764.454	61.808.373.724

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		15.782.482.238	12.900.038.578
(300 = 310+330)				
I- Nợ ngắn hạn	310		15.782.482.238	12.900.038.578
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	142.660.000	92.901.164
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	2.171.169.730	1.416.018.252
3. Phải trả người lao động	314		6.622.928.451	4.971.329.930
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	-	560.550.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.875.278.451	3.109.483.539
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.970.445.606	2.749.755.693
II- Nợ dài hạn	330		-	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.647.282.216	48.908.335.146
(400 = 410+430)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	52.623.550.216	49.113.022.133
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.362.220.000	35.362.220.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.362.220.000	35.362.220.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.952.205.303	4.948.866.155
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.309.124.913	8.801.935.978
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		528.562.861	490.805.484
- LNST chưa phân phối kì này	421b		8.780.562.052	8.311.130.494
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		23.732.000	(204.686.987)
1. Nguồn kinh phí	431		23.732.000	(204.686.987)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.429.764.454	61.808.373.724
(440 = 300+400)				

Người lập

Kế toán trưởng

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị







Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	86.288.896.361	79.181.401.572
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.14	7.115.446.630	2.859.331.901
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.14	79.173.449.731	76.322.069.671
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	53.012.871.655	52.068.714.956
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		26.160.578.076	24.253.354.715
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	77.609.038	22.575.315
7. Chi phí tài chính	22	5.17	4.227.173	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.18	14.669.828.506	13.329.978.815
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		11.564.131.435	10.945.951.215
11. Thu nhập khác	31	5.19	966.129.573	397.656.320
12. Chi phí khác	32	5.19	257.325.380	192.680.228
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		708.804.193	204.976.092
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		12.272.935.628	11.150.927.307
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	1.492.373.576	1.139.796.813
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		10.780.562.052	10.011.130.494
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.21	1.787	1.660

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

[Signature]

[Signature]



Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	95.889.743.441	87.808.014.801
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(53.589.187.199)	(86.853.608.759)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(39.301.699.992)	(35.284.096.393)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(4.227.173)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(32.978.354)	(705.625.414)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	34.513.234.809	52.539.690.710
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(11.688.639.594)	(14.267.483.653)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	25.786.245.938	3.236.891.292
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(66.821.871)	(909.090.909)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17.115.887	22.575.315
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(49.705.984)	(886.515.594)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.802.441.600)	(2.802.441.600)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(2.802.441.600)	(2.802.441.600)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	22.934.098.354	(452.065.902)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	9.216.857.847	9.668.923.749
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	32.150.956.201	9.216.857.847

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị







Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vinh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 07/7/2017.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 là 35.362.220.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom với mã chứng khoán là VLP.

Số lao động bình quân năm 2020 của Công ty là: 265 người (Năm 2019 là: 264 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo qui hoạch, xây dựng quản lý điểm đỗ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống,...);
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1.	Xí nghiệp Công viên Cây xanh	Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, thăm cỏ, hoa kiểng trong công viên, khuôn viên và ngoài công cộng
2.	Xí nghiệp Vệ sinh môi trường	Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Thu gom vận chuyển, xử lý chất thải

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức sổ Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền: Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc có dấu hiệu khó đòi do khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

a. Nguyên tắc kế toán**Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian phân bổ.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư....) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế 4 năm tính từ năm 2017 và giảm 50% thuế TNDN cho 5 năm tiếp theo đối với thu nhập dịch vụ môi trường. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	367.222.195	364.793.614
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.783.734.006	8.852.064.233
Các khoản tương đương tiền (*)	15.000.000.000	-
Tổng	32.150.956.201	9.216.857.847

(*) Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn 2 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 3,2%/năm.

5.2 Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Phòng quản lý đô thị TP. Vinh Long	18.267.008.192	31.243.316.931
Các khách hàng khác	6.630.632.287	8.037.009.029
Tổng	24.897.640.479	39.280.325.960
Phải thu khách hàng là bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 6.1)	18.267.008.192	31.243.316.931

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Hộ kinh doanh Quang (XD CB)	458.756.000	397.461.000
Công ty Cổ phần TV XD và TM Tín Đức	-	136.125.000
Các nhà cung cấp khác	510.397.950	261.267.150
Tổng	969.153.950	794.853.150

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.4 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu người lao động (thuế TNCN)	50.342.309	-	40.000.000	-
Chi phí thoái vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	524.440.000	-	210.000.000	-
Tạm ứng	73.516.342	-	37.732.953	-
Phải thu về chi hộ	-	-	185.356.919	-
Bảo hành công trình	78.825.000	-	106.528.700	-
Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT	2.161.046	-	612.738	-
Các khoản khác	60.493.151	-	13.001.647	-
Tổng	789.777.848	-	593.232.957	-

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	15.079.759	-	41.924.499	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	153.138.500	-
Tổng	15.079.759	-	195.062.999	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.6 Chi phí trả trước

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn	69.055.798	70.320.381
Chi phí bảo hiểm	69.055.798	70.320.381
b) Dài hạn	2.587.247.175	3.135.900.599
Giá trị lợi thế kinh doanh	2.515.184.668	2.952.608.092
Chi phí sửa chữa	72.062.507	183.292.507
Tổng	2.656.302.973	3.206.220.980

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại ngày 01/01/2020	3.123.268.664	24.250.443.563	27.373.712.227
Tăng trong năm	47.405.507	-	47.405.507
XDCB hoàn thành trong năm	47.405.507	-	47.405.507
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	3.170.674.171	24.250.443.563	27.421.117.734
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2020	2.718.544.220	16.858.658.654	19.577.202.874
Tăng trong năm	131.624.501	1.807.346.205	1.938.970.706
Khấu hao trong năm	131.624.501	1.807.346.205	1.938.970.706
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	2.850.168.721	18.666.004.859	21.516.173.580
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2020	404.724.444	7.391.784.909	7.796.509.353
Tại ngày 31/12/2020	320.505.450	5.584.438.704	5.904.944.154

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2020 là 8.684.108.532 đồng (tại ngày 31/12/2019: 8.004.191.932 đồng).

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi phí mua Xe Fortuner 7 chỗ	1.027.272.727	-
Chi phí thẩm định mua xe bồn	18.636.363	-
Tổng	1.045.909.090	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Cơ sở hoa kiểng Yến Vy	31.000.000	31.000.000	30.000.000	30.000.000
Phan Thanh Hương	110.400.000	110.400.000	-	-
Các đối tượng khác	1.260.000	1.260.000	62.901.164	62.901.164
Tổng	142.660.000	142.660.000	92.901.164	92.901.164

5.10 Thuế và các khoản phải trả/phải thu Nhà nước

	01/01/2020 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2020 (VND)
Phải nộp	1.416.018.252	6.243.488.485	5.488.337.007	2.171.169.730
Thuế giá trị gia tăng	1.405.118.252	4.379.143.722	4.375.126.856	1.409.135.118
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	773.770.657	32.978.354	740.792.303
Thuế thu nhập cá nhân	10.900.000	217.968.169	207.625.860	21.242.309
Thuế đất phi nông nghiệp, tiền thuê đất	-	869.605.937	869.605.937	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phải thu	725.310.478	725.310.478	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	725.310.478	725.310.478	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.11 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Trích trước chi phí của công trình Thay mới chữ cổng chào xã Tân Ngãi, Công viên tượng đài chiến thắng Mậu Thân	-	106.800.000
Trích trước chi phí trang trí đường hoa tết	-	453.750.000
Tổng	-	560.550.000

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Xí nghiệp Công Viên Cây Xanh	1.155.444.196	752.663.544
Xí nghiệp Vệ Sinh Môi Trường	1.514.939.520	2.116.365.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	204.894.735	240.454.995
Tổng	2.875.278.451	3.109.483.539

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.13 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2019	35.362.220.000	3.225.928.399	7.283.875.540	45.872.023.939
Tăng trong năm	-	1.722.937.756	10.011.130.494	11.734.068.250
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	10.011.130.494	10.011.130.494
Phân phối lợi nhuận	-	1.722.937.756	-	1.722.937.756
Giảm trong năm	-	-	8.493.070.056	8.493.070.056
Chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	-	-	2.828.977.600	2.828.977.600
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.222.937.756	3.222.937.756
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	491.842.200	491.842.200
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	249.312.500	249.312.500
Tạm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành năm 2019	-	-	200.000.000	200.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2019	35.362.220.000	4.948.866.155	8.801.935.978	49.113.022.133
Số dư tại ngày 01/01/2020	35.362.220.000	4.948.866.155	8.801.935.978	49.113.022.133
Tăng trong năm	-	3.003.339.148	10.780.562.052	13.783.901.200
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	10.780.562.052	10.780.562.052
Phân phối lợi nhuận	-	3.003.339.148	-	3.003.339.148
Giảm trong năm	-	-	10.273.373.117	10.273.373.117
Chia cổ tức năm 2019 (*)	-	-	2.828.977.600	2.828.977.600
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	2.304.096.375	2.304.096.375
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (*)	-	-	136.959.994	136.959.994
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	3.003.339.148	3.003.339.148
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 (**)	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2020	35.362.220.000	7.952.205.303	9.309.124.913	52.623.550.216

(*) Công ty phân phối lợi nhuận căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2020, theo đó, Công ty chia cổ tức 8% vốn điều lệ, trích quỹ đầu tư phát triển 30% trên lợi nhuận sau thuế năm 2019, trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện.

(**) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành và người lao động theo nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 14/12/2020 của Hội đồng Quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)
Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	81,24%	2.872.822	28.728.220.000	81,24%	2.872.822	28.728.220.000
Vốn của cổ đồng khác	18,76%	663.400	6.634.000.000	18,76%	663.400	6.634.000.000
Tổng	100,00%	3.536.222	35.362.220.000	100,00%	3.536.222	35.362.220.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	35.362.220.000	35.362.220.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	35.362.220.000	35.362.220.000
Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối	2.828.977.600	2.828.977.600

d. Cổ phiếu

	31/12/2020 Cổ phiếu	01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: (VND / Cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ Công ty

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Quỹ đầu tư phát triển	7.952.205.303	4.948.866.155
Tổng	7.952.205.303	4.948.866.155

5.14 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	86.288.896.361	79.181.401.572
Tổng	86.288.896.361	79.181.401.572
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.115.446.630	2.859.331.901
- Giảm giá dịch vụ cung cấp	7.115.446.630	2.859.331.901
Doanh thu thuần	79.173.449.731	76.322.069.671

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.15 Giá vốn hàng bán

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	53.012.871.655	52.068.714.956
Tổng	53.012.871.655	52.068.714.956

5.16 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	77.609.038	22.575.315
Tổng	77.609.038	22.575.315

5.17 Chi phí tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí tài chính khác	4.227.173	-
Tổng	4.227.173	-

5.18 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.800.809.441	9.735.623.602
Chi phí đồ dùng văn phòng	118.511.434	139.939.432
Chi phí khấu hao TSCĐ	194.749.137	243.463.392
Thuế phí và lệ phí	872.605.937	234.502.218
Chi phí dịch vụ mua ngoài	338.317.833	-
Chi phí quản lý khác	4.344.834.724	2.976.450.171
Tổng	14.669.828.506	13.329.978.815

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.19 Thu nhập khác, Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập khác		
Thu tiền di dời cây xanh	33.207.272	88.275.663
Thu khắc phục tai nạn giao thông	7.945.455	106.618.636
Thu tiền bán phế liệu	62.431.713	83.556.364
Tiền bồi thường	656.989.188	-
Các khoản khác	205.555.945	119.205.657
Tổng	966.129.573	397.656.320
Chi phí khác		
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	92.395.124	11.143
Phạt vi phạm hành chính	52.295.564	6.000.000
Chi bồi thường khắc phục tai nạn giao thông	-	106.371.767
Chi phí khác	112.634.692	80.297.318
Tổng	257.325.380	192.680.228
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	708.804.193	204.976.092

5.20 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.272.935.628	11.150.927.307
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	197.428.235	653.027.673
Các khoản chi phí không được trừ	197.428.235	653.027.673
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	-	319.473.282
Các khoản điều chỉnh giảm	-	319.473.282
Thu nhập chịu thuế	12.470.363.863	11.484.481.698
Thu nhập được miễn thuế	1.810.552.605	5.997.693.813
Thu nhập tính thuế	10.659.811.258	5.486.787.885
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.131.962.252	1.097.357.577
Điều chỉnh giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2020 theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ	639.588.676	-
Thuế TNDN hiện hành	1.492.373.576	1.097.357.577
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp các năm trước	6.707.559	42.439.236
Tổng thuế TNDN phải nộp	1.499.081.135	1.139.796.813

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.780.562.052	10.011.130.494
Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý (*)	(4.459.918.521)	(4.141.056.369)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.320.643.531	5.870.074.125
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) (**)	1.787	1.660

(*) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2020, Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019 với tỷ lệ 38% trên lợi nhuận sau thuế năm 2019 và quỹ thưởng người quản lý là 3,37% trên lợi nhuận sau thuế năm 2019. Theo đó, ước tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020 là 4.096.613.580 đồng và quỹ thưởng người quản lý là 363.304.941 đồng, số tiền này có thể thay đổi sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

(**) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong năm 2020. Theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được trình bày lại như sau:

	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.011.130.494	10.011.130.494
Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý	(1.700.000.000)	(4.141.056.369)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.311.130.494	5.870.074.125
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	2.350	1.660

5.21 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.497.124.489	9.180.728.186
Chi phí nhân công	43.626.833.942	44.194.764.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.938.970.706	2.987.315.693
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.700.516.732	3.124.870.113
Chi phí khác	8.609.397.514	5.895.254.819
Tổng	66.372.843.383	65.382.933.771

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty

Bên liên quan	Chức vụ	Tính chất giao dịch	Năm 2020		Năm 2019	
			VND	VND (Trình bày lại)		
Hội đồng Quản trị						
Ông Đào Thanh Liêm	Chủ tịch (Miễn nhiệm 19/11/2020)	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	1.564.845.563	2.196.689.573		
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch (Bỏ nhiệm 19/11/2020)	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	449.150.142	574.366.360		
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	44.355.513	517.434.847		
Bà Nguyễn Thị Quý	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	380.821.728	402.530.513		
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	302.970.221	316.648.400		
		Thu nhập từ lương và lợi ích khác	387.547.959	385.709.453		
Ban kiểm soát						
Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	585.660.991	438.523.378		
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	379.821.728	402.523.378		
Ông Lương Minh Triết	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	169.839.263	-		
			36.000.000	36.000.000		
Ban Giám đốc						
Ông Ngô Thành Thía	Giám đốc (Miễn nhiệm 19/11/2020)	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	1.212.537.804	1.305.674.813		
			444.168.117	517.434.847		
Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc (Bỏ nhiệm 19/11/2020)	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	38.100.751	-		
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	349.447.208	385.709.453		
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	380.821.728	402.530.513		
Kế toán trưởng						
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	355.864.948	372.916.141		
			355.864.948	372.916.141		
Tổng			3.718.909.306	4.313.803.905		

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG VĨNH LONG
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch mua bán với bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tính chất</u>	<u>Năm 2020</u> VND	<u>Năm 2019</u> VND
<u>Giao dịch bán</u>				
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Cùng chủ sở hữu	Cung cấp dịch vụ	64.745.613.279	62.689.641.866
Tổng			64.745.613.279	62.689.641.866

Số dư với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Khoản mục số dư</u>	<u>31/12/2020</u> VND	<u>01/01/2020</u> VND
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Cùng chủ sở hữu	Phải thu khách hàng	18.267.008.192	31.243.316.931
Tổng			18.267.008.192	31.243.316.931

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

Số: 02/TTr-HĐQT-CTCC

Vinh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối năm 2019: 528.562.861 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020: 10.780.562.052 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHCĐ dự kiến trích 30% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020.
- HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ trong năm trích 30% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020: $10.780.562.052 \text{ đồng} \times 30\% = 3.234.168.616 \text{ đồng}$.

3. Trả cổ tức:

- Kế hoạch ĐHCĐ dự kiến trả cổ tức là 7%/vốn điều lệ.
- HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ trong năm là trả cổ tức 8%/vốn điều lệ, cụ thể: $35.362.220.000 \text{ đồng} \times 8\% = 2.828.977.600 \text{ đồng}$.
- Nguồn chi trả cổ tức 2020 là từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020, cụ thể:
 - + Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối năm 2019: 528.562.861 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020: 2.300.414.739 đồng.
- Hình thức chi trả: tiền mặt hoặc chuyển khoản

-Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 30% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương bình quân của người lao động.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích tỷ lệ 39,2%, bằng 1,6 tháng lương tiền bình quân thực hiện của người lao động là 4.230.396.659 đồng.

5. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 5% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ tỷ lệ trích 3% (bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý) là 324.925.709 đồng.

6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối:

- Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2020: 690.656.329 đồng chuyển sang năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số: 03/TTr-HĐQT-CTCC

Vinh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích dự kiến	Năm 2021
1	Vốn điều lệ		35.362
2	Doanh thu		75.000
3	Lợi nhuận trước thuế		7.500
4	Lợi nhuận sau thuế		6.300
5	Nộp ngân sách		6.000
6	Trích Quỹ đầu tư phát triển	25%	1.575
7	Cổ tức dự kiến (%) / vốn điều lệ	7%	2.475
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Đảm bảo không vượt quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLĐ và tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh)	25%	1.575
9	Quỹ thưởng người quản lý (Dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý.	5%	315
10	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm trước		690

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích dự kiến	Năm 2021
11	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm nay	5,7%	360
12	Thu nhập bình quân (Tr.đồng/người/tháng)		7,8

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số: 04/TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Địa chỉ: 137, Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Tel: (0292) 3765999

2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội..

Tel: (84-24) 37832121; Fax: (84-24) 37832122

(Chi nhánh, số 201-203 đường Cách mạng Tháng tám, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Văn Phòng Chính, Tầng 2, Tòa nhà Indochina; Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Phường. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh

Tel: +84-(08)-2220 0237, Fax: +84-(08)- 2220 0265

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.



Ngô Thành Thía

Số: 05/TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2021 như sau:

1. Thành viên HĐQT không chuyên trách (nếu có): 3.000.000đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng.
3. Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ngô Thành Thía

Số: 06 /TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT, ngày 11/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, như sau:

Bổ sung Điều 6. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Mã ngành : 0118 : Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
Chi tiết : 01183: Trồng hoa hàng năm
- Mã ngành : 0129 : Trồng cây lâu năm khác
Chi tiết : 01291: Trồng cây cảnh lâu năm
- Mã ngành : 0132 : Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm.
- Mã ngành : 2012 : Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ.
- Mã ngành : 3700 : Thoát nước và xử lý nước thải.
- Mã ngành : 3830 : Tái chế phế liệu
- Mã ngành : 4620 : Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
Chi tiết : 46201: Bán buôn hoa và cây.
- Mã ngành : 8120: Dịch vụ vệ sinh
Chi tiết : 81210: Vệ sinh chung nhà cửa
Chi tiết : 81290: Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban GD;
- BKS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT



Ngô Thành Thía